

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3239/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách đầu năm 2024 được giao và của đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, VP, Kế toán.



Võ Minh Trung

Biểu số 1 – Ban hành kèm theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang.
 Chương: 427.

**DỰ TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ
 PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**
 (Kèm theo Quyết định số: 14/QĐ-STTTT ngày 03 tháng 01 năm 2024
 của Sở Thông tin và Truyền thông)

Đvt: triệu đồng

STT	Nội dung	Khoản	Nguồn	Số tiền
A	Đơn vị: Trung tâm CNTT và Truyền thông			
I	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	279	12	2.062
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (17 biên chế)			1.179
-	Chi con người			1.179
2	Kinh phí không giao tự chủ			883
-	Kinh phí phục vụ Trung tâm Dữ liệu tỉnh (trực Trung tâm Dữ liệu ngoài giờ; tiền điện; dầu chạy máy phát điện; đường truyền internet; bảo trì, bảo dưỡng hạ tầng, thiết bị			883
	Tổng chi			2.062

STT	Nội dung	Khoản	Nguồn	Số tiền
B	Đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông			
I	Chi quản lý hành chính			5.623
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (25 biên chế)	341	13	4.020

1.1	Chi con người, trong đó:			3.165
-	Biên chế			2.880
-	Hợp đồng thực hiện Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ			285
1.2	Chi công việc			855
2	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương giao tự chủ (chênh lệch mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng - 1,8 triệu đồng	341	14	599
3	Kinh phí hành chính không thực hiện chế độ tự chủ	341	12	1.004
3.1	Hoạt động thanh tra chuyên ngành thông tin và truyền thông: thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động truyền hình trả tiền, thanh tra việc chấp hành các chính sách, pháp luật về việc sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý thông tin thuê bao di động trả trước, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động in và phát hành; mua sắm trang phục thanh tra			117
3.2	Tổ chức họp giao ban báo chí định kỳ và đột xuất			91
3.3	Tham gia các lớp tập huấn do bộ, ngành, trung ương tổ chức			27
3.4	Hoạt động viễn thông: thẩm định xã nông thôn mới tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông; kiểm tra định kỳ một số huyện và xử lý sự cố đột xuất mạng cấp viễn thông; kiểm tra định kỳ an toàn mạng viễn thông			205
3.5	Tổ chức Ngày sách Việt Nam và Văn hóa đọc theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.			62
3.6	Đọc lưu chiếu.			69

3.7	Chương trình phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh theo chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 1066/VP-KGVX ngày 22/02/2021.			121
3.8	Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu “Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam – Những bằng chứng lịch sử và pháp lý” theo Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 12/12/2014 của UBND tỉnh và kế hoạch thực hiện năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt			67
3.9	Nhuận bút và duy trì trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông			114
3.10	Kinh phí hoạt động của Tổ thông tin, tuyên truyền tại Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Công điện số 732/CD-TTg ngày 28/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 14/11/2016 của Tỉnh ủy Kiên Giang về công tác bảo quản sau đánh bắt cá của tỉnh Kiên Giang			131
II	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ không giao tự chủ	341	12	15
1	Kinh phí duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt			15
III	Chi thường xuyên khác không giao tự chủ: kinh phí truyền thông về tỉnh Kiên Giang trên ấn phẩm của các cơ quan, báo chí theo Thông báo số 668/TB-VP ngày 30/6/2023 của Văn phòng UBND tỉnh và kế hoạch, chủ trương được cấp có thẩm quyền phê duyệt	171	12	1.695
	Tổng chi			7.333